

LỰA CHỌN VĂN BẢN VĂN HỌC TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ VÀ ĐỐI CHIẾU VỚI CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN 2018

Đoàn Nguyễn Phương Đình, Nguyễn Thị Khánh Hiền, Lê Thùy Trang
Sinh viên, Khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm TP.HCM
Nguyễn Phước Bảo Khôi
Khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

Tóm tắt: Trong dạy học đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực, việc lựa chọn văn bản văn học không chỉ là khâu chọn ngữ liệu mà còn là một quyết định sư phạm có ảnh hưởng trực tiếp đến cách học sinh đọc, hiểu và phân tích văn bản. Bài viết này tổng quan một số hướng nghiên cứu quốc tế về lựa chọn văn bản văn học trong dạy học đọc hiểu. Trên cơ sở phân tích và tổng hợp tài liệu, bài viết làm rõ ba phương diện thường được nhấn mạnh trong các nghiên cứu: vai trò của văn học trong việc phát triển năng lực đọc của người học, các tiêu chí lựa chọn văn bản phù hợp với đặc điểm người học và những yếu tố bối cảnh có thể ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn văn bản trong lớp học. Từ kết quả tổng quan, bài viết tiến hành đối chiếu các tiêu chí này với định hướng lựa chọn ngữ liệu được nêu trong Chương trình Ngữ văn 2018, qua đó chỉ ra những điểm tương thích cũng như một số phương diện cần được cụ thể hóa thêm trong quá trình vận dụng.

Từ khóa: Lựa chọn văn bản; văn bản văn học; dạy học đọc hiểu; phát triển năng lực; Chương trình Ngữ văn 2018

LITERARY TEXT SELECTION IN COMPETENCY-BASED READING INSTRUCTION: AN INTERNATIONAL REVIEW AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM

Abstract: In competency-based reading instruction, selecting literary texts is not merely a matter of choosing teaching materials but a pedagogical decision that shapes how students engage with and interpret texts. This article reviews international research on the selection of literary texts in reading instruction. Through a literature review approach, the study identifies three major concerns discussed in previous research: the role of literature in developing students' reading competence, criteria for selecting texts appropriate to learners, and contextual factors that may influence teachers' choices of texts in the classroom. Based on this synthesis, the study compares these perspectives with the principles for text selection outlined in the 2018 Vietnamese Literature Curriculum. The comparison shows several points of alignment between international research and the curriculum's guidelines, while also suggesting areas that may need further clarification when these criteria are applied in practice.

Keywords: Literary texts; text selection; reading instruction; competency-based education; 2018 Literature Curriculum

Nhận bài: 06/02/2026

Phản biện: 10/03/2026

Duyệt đăng: 15/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các CT giáo dục Ngữ văn hiện đại, việc lựa chọn văn bản văn học (VBVH) không chỉ đơn thuần là khâu tuyển chọn tư liệu giảng dạy, mà là một quyết định sư phạm có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành năng lực đọc hiểu (ĐH) của người học. Nhiều nghiên cứu quốc tế cho thấy VB được sử dụng trong lớp học không chỉ quy định nội dung tri thức mà học sinh (HS) tiếp cận mà còn định hình những kiểu hành động đọc, chiến lược diễn giải và hình thức tương tác giữa người đọc với VB (Applebee, 1996; Beach & Marshall, 1991). Vì vậy, trong bối cảnh giáo dục định hướng phát triển năng lực, lựa chọn VB ngày càng được xem là một khâu có tính nền tảng trong thiết kế dạy học đọc hiểu (DHHĐ).

Trong bối cảnh giáo dục chuyển từ mô hình truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực, cách tiếp cận đối với văn bản giảng dạy cũng có nhiều thay đổi. Các nghiên cứu gần đây không chỉ nhấn mạnh giá trị kinh điển của tác phẩm mà còn chú

ý đến sự phù hợp của văn bản với trình độ đọc, trải nghiệm sống và khả năng tham gia diễn giải của người học. Theo đó, hiệu quả dạy học đọc hiểu không chỉ phụ thuộc vào phương pháp mà còn chịu tác động đáng kể từ đặc điểm của văn bản như độ phức hợp ngôn ngữ, cấu trúc tự sự và mức độ gợi mở diễn giải. Nhiều công trình cho thấy việc lựa chọn văn bản phù hợp có thể tạo điều kiện để học sinh tham gia vào các hoạt động đọc mang tính khám phá, kiến tạo nghĩa và phát triển tư duy phân tích. Trong bối cảnh Việt Nam, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặt mục tiêu phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học, từ đó đặt ra yêu cầu mới đối với việc lựa chọn văn bản trong dạy học Ngữ văn. Từ thực tế đó, bài viết tổng quan các hướng nghiên cứu quốc tế về lựa chọn văn bản văn học trong dạy học đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực, đồng thời gợi ý một số định hướng tham khảo cho bối cảnh Việt Nam hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện theo hướng tổng quan nghiên cứu nhằm hệ thống hóa và phân tích các công trình quốc tế liên quan đến việc lựa chọn văn bản văn học trong dạy học đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực. Cách tiếp cận này cho phép nhận diện những xu hướng lí luận chủ yếu, các tiêu chí lựa chọn văn bản được đề xuất trong nghiên cứu quốc tế, đồng thời tạo cơ sở để thảo luận khả năng vận dụng vào bối cảnh dạy học Ngữ văn ở Việt Nam. Trước hết, nghiên cứu tiến hành thu thập tài liệu học thuật từ các cơ sở dữ liệu khoa học và công cụ tìm kiếm học thuật phổ biến, với các từ khóa như text selection, text complexity, literary text selection, reading instruction và teaching literature. Nguồn tư liệu được ưu tiên là các bài báo khoa học, sách chuyên khảo và những công trình có ảnh hưởng trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ và dạy học văn học. Sau đó, tài liệu được sàng lọc theo các tiêu chí học thuật cơ bản, tập trung vào những công trình trực tiếp bàn về việc lựa chọn văn bản hoặc tiêu chí lựa chọn văn bản trong dạy học đọc hiểu, có đóng góp lí luận rõ ràng và được công bố trên các nguồn đáng tin cậy. Trên cơ sở đó, bài viết lựa chọn một số công trình tiêu biểu để phân tích như Applebee, Nuttall, Fisher và Frey. Tiếp theo, bằng thao tác phân tích và tổng hợp tài liệu, bài viết nhận diện các hướng tiếp cận chủ yếu và hệ thống hóa những tiêu chí thường được nhấn mạnh khi lựa chọn văn bản, như độ phức hợp, mức độ phù hợp với người học, giá trị thẩm mỹ và khả năng kích thích hoạt động diễn giải. Từ kết quả tổng hợp đó, bài viết khái quát các luận điểm lí luận và gợi ý một số định hướng tham khảo cho việc lựa chọn văn bản văn học trong dạy học đọc hiểu ở Việt Nam theo định hướng phát triển năng lực.

2.2. Kết quả nghiên cứu

Tổng hợp các công trình nghiên cứu quốc tế cho thấy vấn đề lựa chọn VB VH trong DHDH không được xem như một thao tác kỹ thuật đơn lẻ mà là một quyết định sư phạm mang tính chiến lược. Các nghiên cứu thường tiếp cận vấn đề này từ ba hướng chính: (1) Vai trò của văn học trong việc phát triển năng lực đọc và năng lực ngôn ngữ của người học; (2) Các tiêu chí lựa chọn VB phù hợp với mục tiêu dạy học và đặc điểm người học; (3) Các yếu tố bối cảnh giáo dục có thể chi phối quyết định lựa chọn VB của giáo viên.

2.2.1. Vai trò của văn học trong phát triển năng lực ĐH

Một trong những luận điểm phổ biến trong nghiên cứu quốc tế là văn học có thể đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực ĐH, năng lực ngôn ngữ và năng lực tư duy của người học. Nhiều công trình cho rằng văn học cung cấp một loại ngữ liệu đặc biệt, trong đó ngôn ngữ, ý nghĩa và trải nghiệm con người được kết hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển cả năng lực ngôn ngữ lẫn năng lực diễn giải.

Trong lĩnh vực dạy học ngôn ngữ, Carter và Long (1991) cho rằng văn học có thể góp phần phát triển đồng thời năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học của người học, bởi các VB VH thường chứa đựng những cấu trúc ngôn ngữ đa dạng, đồng thời mở ra nhiều khả năng diễn giải khác nhau (Carter & Long, 1991). Điều này cho phép giáo viên tổ chức các hoạt động đọc mang tính phân tích và thảo luận, giúp người học hiểu sâu hơn về cách thức ngôn ngữ được sử dụng trong các bối cảnh giao tiếp khác nhau.

Tương tự, Hall (2005) cho rằng văn học giúp người học tiếp cận ngôn ngữ không chỉ như một hệ thống cấu trúc mà còn như một phương tiện biểu đạt các giá trị văn hóa và kinh nghiệm con người (Hall, 2005). Vì vậy, việc đọc văn học không chỉ góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ mà còn mở rộng hiểu biết của người học về các bối cảnh xã hội và văn hóa khác nhau.

Một số nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ thứ hai cũng nhấn mạnh rằng văn học có thể tạo ra động lực đọc mạnh mẽ cho người học. McKay (1982) cho rằng các VB VH thường có khả năng khơi gợi sự quan tâm và phản hồi cá nhân của người đọc, qua đó thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học vào quá trình đọc (McKay, 1982, tr.531). Thay vì chỉ tập trung vào việc phân tích ngữ pháp hoặc trả lời các câu hỏi thông tin, việc đọc văn học có thể khuyến khích người học suy ngẫm, tưởng tượng và liên hệ nội dung VB với trải nghiệm cá nhân.

Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra rằng động lực đọc là một yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của việc học đọc. Theo Guthrie và Wigfield (2000), sự hứng thú và mức độ tham gia của người học có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển năng lực ĐH (Guthrie & Wigfield, 2000, tr.405). Khi HS được tiếp cận với những VB có ý nghĩa và hấp dẫn đối với mình, các em có xu hướng đọc tích cực hơn và sử dụng nhiều chiến lược đọc hiệu quả hơn.

Một hướng nghiên cứu gần đây cũng nhấn mạnh vai trò của môi trường đọc trong nhà trường. Cremin và cộng sự (2014) cho rằng việc xây dựng các cộng đồng đọc (reading communities) trong lớp học có thể giúp HS hình thành thói quen đọc lâu dài và phát triển thái độ tích cực đối với việc đọc (Cremin et al., 2014). Trong bối cảnh này, VB VH không chỉ là nội dung học tập mà còn là phương tiện kết nối người học với nhau thông qua các hoạt động thảo luận và chia sẻ trải nghiệm đọc.

Nhìn chung, các nghiên cứu quốc tế đều thống nhất rằng văn học có tiềm năng lớn trong việc phát triển năng lực ĐH. Tuy nhiên, hiệu quả của việc sử dụng văn học trong lớp học phụ thuộc đáng kể vào cách giáo viên lựa chọn và khai thác VB trong quá trình dạy học.

2.2.2. Các tiêu chí lựa chọn VB VH trong DHDH

Một hướng nghiên cứu quan trọng trong lĩnh vực DHDH tập trung vào việc xác định các tiêu chí lựa chọn VB phù hợp với mục tiêu dạy học và đặc điểm của người học. Các công trình nghiên cứu cho thấy việc lựa chọn VB không nên dựa vào cảm tính hoặc thói quen giảng dạy mà cần dựa trên các tiêu chí sự phạm rõ ràng.

Trong lĩnh vực dạy học ngoại ngữ, Lazar (1993) cho rằng VB VH được sử dụng trong lớp học cần đáp ứng một số yêu cầu cơ bản như mức độ ngôn ngữ phù hợp với trình độ của người học, chủ đề gần gũi với kinh nghiệm sống của HS và khả năng tạo động lực đọc (Lazar, 1993). Những VB quá phức tạp về ngôn ngữ hoặc quá xa lạ về bối cảnh văn hóa có thể gây trở ngại cho quá trình ĐH của người học.

Tương tự, Sercu (2000) đề xuất một số tiêu chí quan trọng khi lựa chọn VB VH trong dạy học ngoại ngữ, bao gồm mức độ phức hợp ngôn ngữ, độ dài của văn bản, khả năng tạo hứng thú cho người đọc và mức độ liên hệ với trải nghiệm của người học (Sercu, 2000). Theo tác giả, việc cân nhắc các yếu tố này có thể giúp giáo viên lựa chọn VB một cách có hệ thống hơn và tránh tình trạng sử dụng những VB không phù hợp với trình độ của học sinh.

Một khía cạnh khác được nhiều nghiên cứu quan tâm là độ phức tạp của VB (text complexity). Mesmer, Cunningham và Hiebert (2012) cho rằng độ phức hợp của VB không chỉ phụ thuộc vào các đặc điểm ngôn ngữ như từ vựng hoặc cấu trúc câu mà còn liên quan đến cách VB được tổ chức và cách người đọc tương tác với VB (Mesmer et al.,

2012, tr.238). Vì vậy, việc lựa chọn VB cần đảm bảo sự cân bằng giữa tính thách thức và khả năng tiếp cận để hỗ trợ quá trình ĐH của HS.

Ngoài ra, một số nghiên cứu thực nghiệm cũng cho thấy nếu VB được lựa chọn không phù hợp với trình độ và bối cảnh của người học, hiệu quả của việc dạy học có thể bị giảm đáng kể. Nghiên cứu của Mussa (2017) cho thấy nhiều VB VH trong sách giáo khoa không phù hợp với HS do độ khó cao về ngôn ngữ và sự xa lạ về văn hóa, dẫn đến việc các hoạt động đọc không đạt được mục tiêu phát triển kỹ năng ĐH (Mussa, 2017, tr.83).

Những kết quả này cho thấy việc lựa chọn VB VH trong DHDH cần được xem xét từ nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm: đặc điểm của văn bản, đặc điểm của người học và mục tiêu sự phạm của hoạt động đọc.

2.2.3. Các yếu tố bối cảnh ảnh hưởng đến việc lựa chọn VB

Bên cạnh các tiêu chí sự phạm, nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra rằng quyết định lựa chọn VB của giáo viên (GV) còn chịu ảnh hưởng đáng kể từ các yếu tố bối cảnh giáo dục. Những yếu tố này bao gồm: CT học, hệ thống kiểm tra – đánh giá, nguồn tài liệu sẵn có và kinh nghiệm nghề nghiệp của giáo viên.

Friese (2008) cho rằng việc lựa chọn VB trong lớp học chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm kiến thức của GV về các nguồn tài liệu, khả năng tiếp cận các VB khác nhau trong nhà trường và các rào cản từ hệ thống đánh giá (Friese, 2008, tr. 65). Trong nhiều trường hợp, áp lực từ các kỳ thi chuẩn hóa khiến GV ưu tiên sử dụng các VB ngắn hoặc các VB mang tính luyện kỹ năng thay vì các tác phẩm văn học có chiều sâu.

Ngoài ra, cách thức tổ chức CT học cũng có thể ảnh hưởng đến việc lựa chọn VB. Applebee (1996) cho rằng CT học nên được xem như một quá trình đối thoại liên tục giữa người học và các tri thức truyền thống, trong đó VB được lựa chọn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra các cơ hội đối thoại học thuật trong lớp học (Applebee, 1996). Khi VB được lựa chọn phù hợp với mục tiêu học tập và bối cảnh lớp học, chúng có thể trở thành điểm khởi đầu cho các hoạt động thảo luận và suy ngẫm sâu sắc.

Một số nghiên cứu khác cũng nhấn mạnh rằng lựa chọn VB cần gắn với việc xây dựng môi trường đọc tích cực trong nhà trường. Cremin và cộng sự (2014) cho rằng giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra các không gian đọc nơi HS có

thể chia sẻ trải nghiệm đọc và tham gia vào các hoạt động đọc mang tính cộng đồng (Cremin et al., 2014). Trong bối cảnh này, VBVH không chỉ là đối tượng phân tích mà còn là phương tiện kết nối người học với nhau thông qua các hoạt động thảo luận và phản hồi.

Từ những phân tích trên có thể thấy rằng lựa chọn VBVH trong DHDH không phải là một quyết định đơn lẻ của GV mà là kết quả của sự tương tác giữa nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm mục tiêu dạy học, đặc điểm người học và bối cảnh giáo dục cụ thể.

2.3. Đối chiếu với CTNV 2018

2.3.1. Những điểm tương thích giữa tiêu chí của CTNV 2018 và xu hướng nghiên cứu quốc tế

Đối chiếu với các kết quả tổng quan nghiên cứu quốc tế cho thấy tiêu chí lựa chọn ngữ liệu trong CTNV 2018 đã xác lập một khung định hướng tương đối rõ ràng cho việc lựa chọn VBVH trong DHDH. Theo CT, ngữ liệu cần đáp ứng một số yêu cầu cơ bản: phục vụ trực tiếp cho việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của HS; phù hợp với kinh nghiệm sống, năng lực nhận thức và đặc điểm tâm - sinh lí của người học; có giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật, tiêu biểu cho kiểu VB và thể loại; đồng thời phản ánh các giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại (BGDDT, 2018, tr. 15–16).

Các tiêu chí này nhìn chung tương thích với nhiều định hướng được nhấn mạnh trong nghiên cứu quốc tế về lựa chọn VB cho DHDH. Trước hết, yêu cầu ngữ liệu phải phục vụ cho việc phát triển năng lực phù hợp với quan điểm xem lựa chọn VB như một quyết định sự phạm gắn với mục tiêu phát triển năng lực đọc hiểu của người học (Carter & Long, 1991; Guthrie & Wigfield, 2000). Bên cạnh đó, tiêu chí về sự phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của HS cũng tương đồng với các nghiên cứu nhấn mạnh mối quan hệ giữa VB và người đọc, cụ thể, việc lựa chọn VB cần cân nhắc các yếu tố như mức độ ngôn ngữ, khoảng cách văn hóa và khả năng tạo động lực đọc (Lazar, 1993; Sercu, 2000). Ngoài ra, yêu cầu về giá trị nội dung và nghệ thuật của VB cũng phù hợp với định hướng lựa chọn những tác phẩm có chất lượng thẩm mỹ và khả năng hỗ trợ phát triển năng lực cảm thụ văn học.

2.3.2. Những khía cạnh cần được cụ thể hóa trong hệ tiêu chí của CTNV 2018

Bên cạnh các điểm tương thích, việc đối chiếu với tổng quan nghiên cứu quốc tế cũng cho thấy

một số khía cạnh trong tiêu chí lựa chọn ngữ liệu của CT vẫn còn ở mức khái quát và cần được cụ thể hóa hơn để hỗ trợ cho việc vận dụng trong thực tiễn.

Trước hết, CT đề cập đến yêu cầu ngữ liệu phải phù hợp với HS nhưng chưa làm rõ các chỉ báo cụ thể của sự phù hợp này. Trong khi đó, nhiều nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra rằng mức độ phù hợp của VB cần được xem xét trên nhiều phương diện như: độ phức hợp ngôn ngữ, mật độ thông tin, yêu cầu về tri thức nền và khoảng cách văn hóa (Mesmer et al., 2012; Nuttall, 2005). Việc thiếu các chỉ báo cụ thể có thể khiến tiêu chí này khó được vận dụng nhất quán trong quá trình lựa chọn VB.

Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu quốc tế cũng nhấn mạnh khả năng kích hoạt sự tham gia đọc của người học như một tiêu chí quan trọng khi lựa chọn VB. VB phù hợp không chỉ cần có giá trị nội dung hoặc nghệ thuật mà còn phải có khả năng gợi mở diễn giải, khuyến khích phản hồi cá nhân và tạo ra các cơ hội đối thoại trong lớp học (Cremin et al., 2014). So với hướng tiếp cận này, tiêu chí của CT hiện nay vẫn chú trọng nhiều hơn về đặc trưng của VB hơn là tiềm năng tương tác đọc mà VB có thể tạo ra.

2.3.3. Một số gợi ý từ kết quả đối chiếu

Từ những phân tích trên có thể thấy rằng hệ tiêu chí lựa chọn ngữ liệu trong CTNV 2018 về cơ bản là phù hợp với các định hướng lớn của nghiên cứu quốc tế. Tuy nhiên, để hỗ trợ hiệu quả hơn cho việc triển khai DHDH theo định hướng phát triển năng lực, các tiêu chí này có thể được phát triển theo hướng cụ thể hóa hơn.

Trước hết, cần làm rõ các chỉ báo đánh giá mức độ phức hợp của VB nhằm giúp GV và người biên soạn có cơ sở rõ ràng hơn khi lựa chọn ngữ liệu. Bên cạnh đó, tiêu chí lựa chọn VB cũng cần chú ý nhiều hơn đến khả năng kích thích sự tham gia đọc của HS, chẳng hạn như khả năng gợi mở diễn giải, khuyến khích thảo luận và liên hệ với trải nghiệm cá nhân. Ngoài ra, việc lựa chọn VB cũng cần được xem xét trong mối quan hệ với bối cảnh dạy học cụ thể, bao gồm điều kiện lớp học, kinh nghiệm đọc của HS và các yêu cầu của CT và kiểm tra đánh giá.

Những định hướng trên không nhằm thay thế các tiêu chí đã được nêu trong CTNV mà hướng tới việc bổ sung và làm rõ các phương diện có thể hỗ trợ tốt hơn cho việc lựa chọn VBVH trong DHDH ở bối cảnh giáo dục phổ thông Việt Nam.

III. KẾT LUẬN

Bài viết đã tổng hợp và phân tích một số hướng nghiên cứu quốc tế tiêu biểu liên quan đến việc lựa chọn VBVH trong DHDH theo định hướng phát triển năng lực. Kết quả tổng quan cho thấy các nghiên cứu thường nhấn mạnh ba nhóm vấn đề chính: vai trò của văn học trong việc phát triển năng lực đọc và năng lực ngôn ngữ của người học; các tiêu chí lựa chọn VB phù hợp với mục tiêu dạy học và đặc điểm tiếp nhận của HS và ảnh hưởng của các yếu tố bối cảnh giáo dục đối với quyết định lựa chọn VB trong lớp học.

Đối chiếu với CTNV 2018, có thể nhận thấy nhiều điểm tương đồng trong định hướng lựa chọn ngữ liệu, đặc biệt ở các yêu cầu về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản, sự phù hợp với đặc điểm người học và vai trò của VB trong việc

phát triển phẩm chất, năng lực của HS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 16). Những tiêu chí này cho thấy việc lựa chọn VB trong DHDH cần được xem xét như một quyết định sự phạm quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến cách thức tổ chức hoạt động đọc trong lớp học.

Từ kết quả tổng quan và đối chiếu, bài viết gợi ra một số định hướng tham khảo cho việc lựa chọn VBVH trong DHDH ở Việt Nam. Việc lựa chọn ngữ liệu cần được thực hiện trên cơ sở kết hợp giữa giá trị văn học của VB và khả năng hỗ trợ phát triển năng lực ĐH của người học; đồng thời cần chú ý đến sự cân bằng giữa tính tiêu biểu của tác phẩm và sự đa dạng của trải nghiệm đọc. Định hướng đưa ra có thể góp phần cung cấp thêm cơ sở lí luận cho việc nghiên cứu và thiết kế ngữ liệu DHDH trong bối cảnh đổi mới CT giáo dục phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Applebee, A. N. (1996). *Curriculum as conversation: Transforming traditions of teaching and learning*. University of Chicago Press.
- Beach, R., & Marshall, J. (1991). *Teaching literature in the secondary school*. Harcourt Brace Jovanovich.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Carter, R., & Long, M. (1991). *Teaching literature*. Longman.
- Cremin, T., Mottram, M., Collins, F., Powell, S., & Safford, K. (2014). *Building communities of engaged readers: Reading for pleasure*. Routledge.
- Fisher, D., & Frey, N. (2012). *Text complexity: Raising rigor in reading*. International Reading Association.
- Friese, E. E. G. (2008). *Selecting texts for English language arts classrooms*. *Journal of Adolescent & Adult Literacy*, 52(1), 62–73.
- Guthrie, J. T., & Wigfield, A. (2000). *Engagement and motivation in reading*. In M. L. Kamil, P. B. Mosenthal, P. D. Pearson, & R. Barr (Eds.), *Handbook of reading research (Vol. 3, pp. 403–422)*. Lawrence Erlbaum Associates.
- Hall, G. (2005). *Literature in language education*. Palgrave Macmillan.
- Lazar, G. (1993). *Literature and language teaching: A guide for teachers and trainers*. Cambridge University Press.
- McKay, S. (1982). *Literature in the ESL classroom*. *TESOL Quarterly*, 16(4), 529–536.
- Mesmer, H. A. E., Cunningham, J. W., & Hiebert, E. H. (2012). *Toward a theoretical model of text complexity for the early grades: Learning from the past, anticipating the future*. *Reading Research Quarterly*, 47(3), 235–258.
- Mussa, M. A. (2017). *Investigating the suitability of literary texts in EFL textbooks*. *International Journal of Applied Linguistics and English Literature*, 6(2), 79–86.
- Nuttall, C. (2005). *Teaching reading skills in a foreign language (2nd ed.)*. Macmillan Education.
- Sercu, L. (2000). *Literature and EFL: Criteria for text selection*. In *Foreign language education and literature teaching*. Leuven University Press.